TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án Số:12/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/9/2022
"V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Ngoan.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Văn Hào.
2. Bà Nguyễn Thị Thương.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Trần Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 52/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D, sinh năm: 1996.
Nơi ĐKHKTT: Xóm 6, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An**.**
Chỗ ở hiện nay**:** Xóm 1, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (có mặt).
Bị đơn: Anh Hồ Thức T, sinh năm: 1994
Trú tại: Xóm 6, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)**.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 11/5/2022 và trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị D trình bày:

+ *Về hôn nhân*: Chị và anh T kết hôn ngày 03/4/2018 đăng ký tại UBND xã Nghĩa Thuận, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng chỉ được thời gian ngắn thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau và anh T hay đánh đập chị D vì không đưa tiền cho anh T tiêu xài, dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, đã sống ly thân từ tháng 1 năm 2021 cho đến nay nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T.

- Về con cái: Vợ chồng có một con chung là Hồ Thức T, sinh ngày 01/01/2019, không nuôi con nuôi, không ai có con riêng.

Chị D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị D làm nghề công nhân cho công ty Hatex, bình quân thu nhập một tháng khoảng 5.500.000 đồng, đảm bảo điều kiện tốt nhất để nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị D và anh T không có tài sản chung, không có tài sản cho ai vay, không vay của ai tài sản gì nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tài liệu, chứng cứ chị D đã giao nộp để chứng minh cho yêu cầu của mình gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc); xác nhận về thông tin cư trú bản gốc, chứng minh nhân dân (phô tô chứng thực); Trích lục khai sinh bản sao, Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, đơn xin xác nhận thu nhập (bản gốc), bảng lương tháng 4, tháng 5/2022 của chị D.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Thái hòa, tỉnh Nghệ An đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định để bị đơn anh Hồ Thức T thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị đơn, nhưng anh T vắng mặt suốt quá trình tố tụng không lý do nên không có lời trình bày, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án.

Các tài liệu chứng cứ do Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa thu thập gồm: Biên bản xác minh để tham khảo ý kiến của phòng lao động thương binh và xã hội UBND thị xã Thái Hòa đối với trường hợp con chưa thành niên; Biên bản xác minh về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân tranh chấp tại địa phương;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị đơn, nhưng anh T vắng mặt suốt quá trình tố tụng không lý do, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng Điều 28, 35,39, 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

-Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phạm Thị D và anh Hồ Thức T được ly hôn.

-Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị D trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng một con chung của chị D, anh T là Hồ Thức Tr, sinh ngày 01/01/2019 đến khi trưởng thành. Do chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Phạm Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của TAND thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An được quy định tại Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTHS.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72- BLTTDS, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 - BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị D và anh T là hợp pháp; trong quá trình chung sống do anh T không tu chí làm ăn và không có trách nhiệm với gia đình, có hành vi bạo lực với chị D khi chị D không đưa tiền theo yêu cầu của anh T, dẫn đến ảnh hưởng nghiêm trọng đến hạnh phúc gia đình. Qua biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của chị D và anh T tại địa phương ngày 20/7/2022 thấy rằng, mâu thuẫn giữa chị D và anh T đã trầm trọng, anh T thường xuyên vắng mặt tại địa phương, chị D đã về nhà bố, mẹ đẻ để ở, vợ chồng đã sống ly thân. Xét hôn nhân giữa chị D và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị D cho chị D được ly hôn anh T.

[2.2] Về nuôi con chung: chị D và anh T có một con chung, hiện tại chị D đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại phiên tòa chị D vẫn có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thấy rằng: Việc giao con cho ai nuôi phải đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt. lợi ích đối với con chung; từ trước đến nay, con chung đều do chị D chăm sóc, nuôi dưỡng. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt, lợi ích đối với con chung chưa thành niên, giao con chung của chị D và anh T cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có cơ sở phù hợp tại Điều 81- Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của chị D và anh T thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về chia tài sản*: Do chị D có nguyện vọng không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, còn anh T vắng mặt nên không có ý kiến gì về tài sản, vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, khi nào chị D và anh T có yêu cầu thì sẽ khởi kiện bằng vụ án độc lập khác.

[4] *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27; Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Phạm Thị D phải chịu 300.000^{đ} án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28; Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27; Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (danh mục án phí) Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị D; cho chị Phạm Thị D được ly hôn anh Hồ Thức T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho chị Phạm Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung của chị D, anh T là Hồ Thức T, sinh ngày 01/01/2019.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

2.3 anh Hồ Thức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị D phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) án phí LHST. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008587 ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Nghệ An. bị đơn Hồ Thức T vắng mặt được quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND phường Long Sơn (để ghi vào sổ hộ tịch);
-Lưu HSVA, VP.

Trần Thị Ngoan